

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3686 /BKHDĐT-TH

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2015

V/v lập KH đầu tư phát triển
năm 2016

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở Trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam và Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Hợp tác xã;
- Các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước.

Căn cứ Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, các cơ quan, đơn vị được giao dự toán NSNN (dưới đây gọi tắt là các bộ, ngành trung ương và địa phương) việc lập kế hoạch đầu tư công năm 2016 như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2015

Các bộ, ngành trung ương và địa phương đánh giá tình hình thực hiện và huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2015. Cụ thể như sau:

1. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm 2015 và ước thực hiện cả năm theo từng nguồn vốn. Trong đó lưu ý đối với kế hoạch vốn nước ngoài (ODA) nguồn NSNN đánh giá đầy đủ tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch năm 2015 để Chính phủ có căn cứ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ sung kế hoạch theo đúng Nghị quyết của Quốc hội.

2. Các kết quả đạt được, các khó khăn, vướng mắc và những tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2015.

3. Các giải pháp, kiến nghị triển khai kế hoạch trong các tháng cuối năm 2015.

Chi tiết thông tin, số liệu thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2015 báo cáo theo biểu mẫu số 1, 2, 10 (áp dụng cho các bộ, ngành, cơ quan trung ương) và biểu mẫu số 5, 6, 10 (áp dụng cho các địa phương) kèm theo văn bản này.

B. LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016

Căn cứ các quy định của Luật Đầu tư công, Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2015 về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016; mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2016-2020 trong dự thảo Báo cáo trình Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc và dự thảo văn kiện trình Đại hội Đảng các cấp; dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, đề nghị các bộ, ngành trung ương và địa phương triển khai việc lập kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016 theo các quy định dưới đây.

I. CÁC NGUYÊN TẮC CHUNG TRONG LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016

1. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016 phải nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu và các định hướng phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016 - 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch ngành trong phạm vi cả nước, trong từng ngành, từng lĩnh vực và từng vùng, từng địa phương; phù hợp với dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 trình cấp có thẩm quyền. Gắn việc xây dựng Kế hoạch đầu tư năm 2016 với việc thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ.

2. Xác định rõ mục tiêu ưu tiên trong kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016 phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 và khả năng cân đối các nguồn vốn đầu tư năm 2016.

3. Việc xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016 phải thực hiện theo các quy định của Luật Đầu tư công và các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ: số 23/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2014 về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn; số 07/CT-TTg ngày 30 tháng 4 năm 2015 về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn đầu tư công; số 11/CT-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2015 về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016.

4. Kế hoạch đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2016 được xây dựng trên cơ sở các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016

Căn cứ dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 và tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm 2015 và ước thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2015, khả năng cân đối nguồn vốn trong năm 2016 và trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020, đề nghị các bộ, ngành và địa phương:

1. Dự kiến khả năng cân đối các nguồn vốn đầu tư phát triển kế hoạch năm 2016

a) Dự kiến khả năng cân đối các nguồn vốn đầu tư phát triển thuộc cơ quan, đơn vị và cấp mình quản lý.

b) Dự kiến khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư khác ngoài ngân sách để thực hiện các chương trình, dự án thuộc các cơ quan, đơn vị và cấp mình quản lý.

c) Các thuận lợi và các khó khăn, vướng mắc trong việc cân đối và huy động các nguồn vốn trong năm 2016 để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2016.

d) Các đề xuất, kiến nghị và các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016 của bộ, ngành trung ương và địa phương.

Dự kiến kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016 theo từng nguồn vốn báo cáo theo biểu mẫu số 1 (áp dụng cho các bộ, ngành trung ương) và biểu mẫu số 5 (áp dụng cho các địa phương) kèm theo văn bản này.

2. Lập kế hoạch đầu tư từ NSNN năm 2016

a) Nguyên tắc, tiêu chí bố trí kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2016

Trên cơ sở nhu cầu và khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2016, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020; căn cứ những đặc điểm, điều kiện thực tế trong từng ngành, từng địa phương để sắp xếp thứ tự ưu tiên trong đầu tư và lập kế hoạch đầu tư theo các nguyên tắc, tiêu chí dưới đây:

(1) Kế hoạch đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2016 được xây dựng trên cơ sở các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm trình cấp có thẩm quyền.

(2) Kế hoạch đầu tư năm 2016 phải được xây dựng trên cơ sở tiếp tục cơ cấu lại đầu tư từ NSNN theo hướng tập trung, khắc phục dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư.

(3) Việc phân bổ vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước năm 2016 cho các dự án phải quán triệt các nguyên tắc sau:

- Chỉ bố trí vốn cho các chương trình, dự án đã dự kiến đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 trình cấp có thẩm quyền.

- Trong từng ngành, lĩnh vực, chương trình thực hiện theo đúng thứ tự ưu tiên tại Thông báo số 63/TB-VPCP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ, cụ thể như sau:

- + Ưu tiên đầu tiên bố trí vốn hỗ trợ đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP).

- + Ưu tiên thứ hai là bố trí vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA, bao gồm các dự án chuyển tiếp và dự án sẽ thực hiện trong 5 năm tới. Riêng đối với danh mục các dự án ODA đưa vào cân đối NSNN, chỉ đưa vào danh mục chương trình, dự án và dự kiến khả năng giải ngân kế hoạch vốn ODA nguồn ngân sách nhà nước năm 2016 đối với các chương trình, dự án ký kết Hiệp định hoặc có cam kết với nhà tài trợ trong năm 2015 và dự kiến ký kết 6 tháng đầu năm 2016.

- + Ưu tiên thứ ba là thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản và hoàn vốn đã ứng trước.

- + Ưu tiên thứ tư là bố trí vốn cho những công trình hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2015, nhưng còn thiếu vốn, các công trình chuyển tiếp của giai đoạn 2011-2015 chuyển sang giai đoạn 2016-2020.

- + Bố trí vốn cho các dự án khởi công mới có đủ thủ tục đầu tư và cân đối được nguồn vốn.

- Đối với dự án khởi công mới, chỉ bố trí vốn khởi công mới các dự án thật sự cấp bách đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- + Nằm trong quy hoạch đã được duyệt;

+ Đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách;

+ Có quyết định phê duyệt dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2015;

+ Đã bố trí vốn để xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30 tháng 4 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ;

+ Không bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các dự án không thuộc nhiệm vụ chi đầu tư nguồn ngân sách nhà nước.

b) Xây dựng danh mục và bố trí vốn NSNN cho từng dự án kế hoạch năm 2016

(1) Đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách trung ương, bao gồm vốn đầu tư cho các bộ, ngành trung ương, vốn bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương cho các địa phương:

Căn cứ mục tiêu, định hướng, nguyên tắc và khả năng cân đối vốn đầu tư, các bộ, ngành trung ương, địa phương dự kiến danh mục dự án và mức vốn cho từng dự án theo đúng các nguyên tắc nêu tại điểm a nêu trên.

(2) Đối với các dự án sử dụng vốn cân đối ngân sách của địa phương, vốn xổ số kiến thiết và các nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước:

Căn cứ các quy định của Luật Đầu tư công, Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2015, dự kiến khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo rà soát và dự kiến phương án bố trí vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương, vốn xổ số kiến thiết (bao gồm cả danh mục các dự án khởi công mới) năm 2016 phù hợp với kế hoạch đầu tư trung hạn của địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định theo đúng các nguyên tắc quy định, bảo đảm bố trí vốn tập trung và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

Chi tiết danh mục và bố trí vốn NSNN cho từng dự án kế hoạch năm 2016 báo cáo theo biểu mẫu số 3, 4, 8, 9 (áp dụng cho các bộ, ngành trung ương) và biểu mẫu số 4, 7, 8, 9 (áp dụng cho các địa phương) kèm theo văn bản này.

3. Lập kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2016

Kế hoạch năm 2016, bố trí số vốn trái phiếu Chính phủ còn lại cho các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong giai đoạn 2012

- 2015 và bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ trong giai đoạn 2014 - 2016; trong đó phải bố trí đủ nguồn để thu hồi các khoản vốn trái phiếu Chính phủ đã ứng trước. Đồng thời, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, các nguồn vốn hợp pháp khác để bổ sung vốn cho các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ triển khai dở dang nhưng chưa được bố trí đủ vốn, bảo đảm thực hiện dự án đúng tiến độ, sớm đưa công trình vào sử dụng, nâng cao hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí.

Chi tiết tình hình thực hiện, danh mục dự án và dự kiến mức vốn trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2016 bố trí cho các dự án giao thông, thủy lợi, y tế được giao kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012 - 2015 và bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2014 - 2016 báo cáo theo biểu mẫu số 10, 11, 12 và 13 kèm theo văn bản này.

4. Lập kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2016 Chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình mục tiêu

a) Đề xuất nguồn lực thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu năm 2016 của chủ chương trình, của các bộ, ngành trung ương và địa phương; trong đó dự kiến vốn theo cơ cấu nguồn, chi tiết đến từng dự án thành phần thuộc chương trình và nhu cầu hỗ trợ từ ngân sách trung ương. Việc đề xuất nhu cầu hỗ trợ vốn từ ngân sách trung ương phải trong khả năng cân đối ngân sách trung ương và thực tế bố trí ngân sách trung ương của những năm trước cho tổng thể chương trình và cho các bộ, ngành trung ương và địa phương thực hiện chương trình.

b) Nguyên tắc bố trí vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu năm 2016

- Bố trí chi cho các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền cho giai đoạn 5 năm 2016-2020, khả năng cân đối ngân sách nhà nước và các nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

- Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án thực hiện theo các quy định tại điểm a, khoản 2, Mục II của văn bản này và các quy định nguyên tắc ưu tiên bố trí vốn đối với từng chương trình theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

5. Lập kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2016 các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ

Triển khai lập kế hoạch theo đúng trình tự, quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong đó làm rõ nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi từ nhà tài trợ, vốn viện trợ không hoàn lại, vốn đối ứng cho các chương trình, dự án và phù hợp với tính chất sử dụng vốn của dự án (vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp).

Các chương trình, dự án dự kiến giải ngân trong kế hoạch năm 2016 phải là các chương trình, dự án đã ký kết Hiệp định hoặc có cam kết với nhà tài trợ đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 và các chương trình, dự án dự kiến sẽ ký kết Hiệp định trong 6 tháng cuối năm 2015 và trong 6 tháng đầu năm 2016. Bố trí kế hoạch vốn ODA năm 2016 cho các dự án phù hợp với tiến độ giải ngân trong các hiệp định đã ký kết với nhà tài trợ và khả năng bố trí nguồn vốn đối ứng, tiến độ giải phóng mặt bằng, năng lực của chủ đầu tư quản lý chương trình, dự án ODA.

C. TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

Căn cứ các quy định tại Luật Đầu tư công, Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2015 về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 và các quy định tại văn bản hướng dẫn này, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và các cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng thành viên các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư theo tiến độ sau:

1. Trước ngày 30 tháng 6 năm 2015, các bộ, ngành trung ương và địa phương hướng dẫn cơ quan, đơn vị cấp dưới xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016 theo quy định của Luật Đầu tư công, Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định tại văn bản này.

2. Các bộ, ngành trung ương và địa phương tổ chức đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư phát triển nguồn vốn NSNN và trái phiếu Chính phủ theo các hướng dẫn nêu trên và dự kiến kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2 bản), Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước trước ngày 31 tháng 7 năm 2015 theo quy định tại Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Trong tháng 8 năm 2015, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan liên quan tổ chức làm việc với các bộ, ngành trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016 (nếu cần thiết).

4. Trước ngày 10 tháng 9 năm 2015, căn cứ kết quả thảo luận tại điểm 3 nêu trên, các bộ, ngành trung ương và địa phương hoàn chỉnh dự kiến kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2 bản), Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước.

5. Trước ngày 20 tháng 9 năm 2015, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan tổng hợp kế hoạch đầu tư công năm 2016 trình Thủ tướng Chính phủ.

6. Trước ngày 20 tháng 10 năm 2015, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo cho các bộ, ngành trung ương và các địa phương dự kiến tổng mức kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước trung hạn 5 năm 2016 - 2020 và năm 2016 theo ngành, lĩnh vực, chương trình; dự kiến kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2016 để phân bổ chi tiết cho các dự án cụ thể.

7. Các bộ, ngành trung ương và địa phương trên cơ sở tổng mức vốn được thông báo, dự kiến mức vốn bố trí cụ thể cho từng dự án, gửi báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2 bản), Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 11 năm 2015.

8. Trước ngày 30 tháng 11 năm 2015, căn cứ Nghị quyết của Quốc hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định giao kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN và trái phiếu Chính phủ năm 2016.

9. Trước ngày 20 tháng 12 năm 2015, căn cứ Quyết định giao kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao chi tiết kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN và trái phiếu Chính phủ năm 2016.

10. Trước ngày 31 tháng 12 năm 2015, các bộ, ngành trung ương và địa phương giao và thông báo kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN và trái phiếu Chính phủ năm 2015 cho các cấp, các ngành và các đơn vị cơ sở triển khai thực hiện.

Các báo cáo của các bộ, ngành trung ương và địa phương theo quy định trên gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính bằng văn bản (2 bản) và gửi qua thư điện tử theo địa chỉ thktqd@mpi.gov.vn và diaphuong@mpi.gov.vn (đối với kế hoạch của các địa phương).

Do việc triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư trong thời gian ngắn, khối lượng công việc khá lớn đề nghị các bộ, ngành và địa phương tập trung chỉ đạo, hoàn thành báo cáo đúng thời gian quy định. Trong quá trình triển khai xây dựng kế hoạch đề nghị các bộ, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ, thường xuyên

trao đổi với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để quán triệt và thực hiện đúng Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó TTg;
- VPCP;
- Lãnh đạo Bộ;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị trong Bộ;
- Lưu: VT, Vụ TH (5 bản).

9250





DANH MỤC CÁC BIỂU MẪU KÈM THEO

(Kèm theo văn bản số: 3686/BKHĐT-TH ngày 11 tháng 6 năm 2015)

1. Các bộ, ngành, cơ quan Trung ương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước báo cáo:

- Biểu mẫu số 1: Tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2015 và dự kiến kế hoạch năm 2016 của các bộ, ngành, cơ quan trung ương.
- Biểu mẫu số 2: Tổng hợp tình hình giao và thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2015 và dự kiến kế hoạch năm 2016 của các bộ, ngành, cơ quan Trung ương.
- Biểu mẫu số 3: Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN (vốn trong nước) năm 2015 và dự kiến kế hoạch năm 2016.
- Biểu mẫu số 4a: Tình hình thực hiện các dự án đầu tư từ vốn ODA (vay, viện trợ) đưa vào ngân sách trung ương kế hoạch năm 2015 và dự kiến kế hoạch năm 2016.
- Biểu mẫu số 8: Tình hình thực hiện và giải ngân các dự án ứng trước vốn đầu tư ngân sách trung ương đến nay chưa bố trí nguồn để thu hồi.
- Biểu mẫu số 9: Dự kiến kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2016 bố trí để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản.
- Biểu mẫu số 10: Tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư nguồn trái phiếu Chính phủ năm 2015 và dự kiến kế hoạch năm 2016.
- Biểu mẫu số 11: Tình hình thực hiện kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2015 và dự kiến kế hoạch năm 2016 các dự án giao thông, thủy lợi, y tế.
- Biểu mẫu số 12: Tình hình thực hiện và giải ngân các dự án ứng trước vốn trái phiếu Chính phủ đến nay chưa bố trí nguồn để thu hồi.
- Biểu mẫu số 13: Dự kiến kế hoạch đầu tư phát triển vốn trái phiếu chính phủ năm 2016 bố trí để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản.
- Biểu mẫu số 14: Dự kiến kế hoạch năm 2016 thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức hợp tác công tư (PPP).
- Biểu mẫu số 16: Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2015 và dự kiến kế hoạch năm 2016 các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo:

- Biểu mẫu số 4a: Tình hình thực hiện các dự án đầu tư từ vốn ODA (vay, viện trợ) đưa vào ngân sách trung ương kế hoạch năm 2015 và dự kiến kế hoạch năm 2016.
- Biểu mẫu số 4b: Tình hình thực hiện các dự án đầu tư từ vốn ODA (vay, viện trợ) đưa vào ngân sách địa phương kế hoạch năm 2015 và dự kiến kế hoạch năm 2016.
- Biểu mẫu số 5: Tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2015 và dự kiến kế hoạch năm 2016 của địa phương.
- Biểu mẫu số 6: Tổng hợp tình hình giao và thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2015 và dự kiến kế hoạch năm 2016 của các địa phương.
- Biểu mẫu số 7: Tình hình thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn hỗ trợ có mục tiêu NSTW (vốn trong nước) năm 2014 và dự kiến kế hoạch năm 2015 của các địa phương.
- Biểu mẫu số 8: Tình hình thực hiện và giải ngân các dự án ứng trước vốn đầu tư ngân sách trung ương đến nay chưa bố trí nguồn để thu hồi.
- Biểu mẫu số 9: Dự kiến kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2016 bố trí để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản.
- Biểu mẫu số 10: Tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư nguồn trái phiếu Chính phủ năm 2015 và dự kiến kế hoạch năm 2016.
- Biểu mẫu số 11: Tình hình thực hiện kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2015 và dự kiến kế hoạch năm 2016 các dự án giao thông, thủy lợi, y tế.
- Biểu mẫu số 12: Tình hình thực hiện và giải ngân các dự án ứng trước vốn trái phiếu Chính phủ đến nay chưa bố trí nguồn để thu hồi.
- Biểu mẫu số 13: Dự kiến kế hoạch đầu tư phát triển vốn trái phiếu chính phủ năm 2016 bố trí để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản.
- Biểu mẫu số 14: Dự kiến kế hoạch năm 2016 thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức hợp tác công tư (PPP).
- Biểu mẫu số 16: Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2015 và dự kiến kế hoạch năm 2016 các chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Các cơ quan quản lý Chương trình MTQG:

- Biểu mẫu số 15a: Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2015 và dự kiến kế hoạch năm 2016 các chương trình mục tiêu quốc gia của các bộ, ngành và địa phương.
- Biểu mẫu số 15b: Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2015 và dự kiến kế hoạch năm 2016 các chương trình mục tiêu quốc gia theo các dự án thành phần.

Các biểu mẫu nêu trên có thể tải về tại địa chỉ www.mpi.gov.vn

Biểu mẫu số 1

**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2015 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2016
CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG**

Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]

BỘ, ngành

Biểu mẫu số 2

(Biểu mẫu áp dụng cho các bộ, ngành cơ quan Trung ương)

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH GIAO, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NSNN NĂM 2015 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 2016 CỦA CÁC BỘ, NGÀNH CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG

(Biểu mẫu kèm theo văn bản số 3686/BKHĐT-TH ngày 11 tháng 6 năm 2015)

Đơn vị: Tỷ đồng

[illegible]

[illegible]

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-TH	QĐ đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTCP giao KH 2012, 2013		Quyết định đầu tư điều chỉnh sau thời điểm giao KH năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ		Năm 2015								Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2015		Dự kiến kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn NSNN 5 năm 2016-2020 trình cấp có thẩm quyền			Dự kiến kế hoạch đầu tư nguồn NSNN năm 2016			Ghi chú		
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch		Ước thực hiện từ 1/1/2015 đến 31/12/2015		Ước giải ngân từ 1/1/2015 đến 31/1/2016		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN				Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước		Thanh toán nợ XDCB	Tổng số		Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	QĐ đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTCP giao KH 2012, 2013			Quyết định đầu tư điều chỉnh sau thời điểm giao KH năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ			Năm 2015						Lũy kế vốn đã bỏ tới hết năm 2015		Dự kiến kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn NSNN 5 năm 2016-2020 trình cấp có thẩm quyền			Dự kiến kế hoạch đầu tư nguồn NSNN năm 2016			Ghi chú				
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch		Ước thực hiện từ 1/1/2015 đến 31/12/2015		Ước giải ngân từ 1/1/2015 đến 31/1/2016		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB								Thu hồi các khoản ứng trước			Thanh toán nợ XDCB		
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26				
...																													
c	Dự án nhóm C																												
I	Dự án ...																												
...																													
(4)	Các dự án khởi công mới năm 2016																												
a	Dự án nhóm A																												
I	Dự án ...																												
...																													
b	Dự án nhóm B																												
I	Dự án ..																												
...																													
c	Dự án nhóm C																												
I	Dự án ...																												
...																													
II	Ngành, Lĩnh vực/Chương trình.....																												
...	PHÂN LOẠI NHƯ TRÊN																												

Ghi chú: Phân loại các dự án nhóm A, B, C theo quy định tại Nghị định số 12/2009/NĐ-CP đối với các dự án đã được giao kế hoạch từ năm 2014 trở về trước; phân loại theo quy định tại Luật Đầu tư công đối với các dự án giao kế hoạch từ năm 2015.